



**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN
TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
THIỆN CHÍ**

194 Bùi thị Xuân – Phan Thiết ĐT/Fax:: (062 3839147 Email:thichico@vnn.vn www.thienchi.org

*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2008

1. Đặc điểm của đơn vị

Hình thức :Trung tâm hỗ trợ và phát triển cộng đồng Thiên Chí (gọi tắt TT Thiên Chí) là một Tổ chức xã hội, trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Bình Thuận theo quyết định số 165 QĐ/ LHH ngày 08 tháng 12 năm 2005 .

Lĩnh vực hoạt động : tư vấn, đào tạo và hỗ trợ phát triển nông thôn

Phạm vi hoạt động : Tỉnh Bình Thuận

2. Hình thức tổ chức sổ sách : Dùng phần mềm WBILAN của Công ty phần mềm kế toán COTE QUEST - FRANCE dùng để theo dõi quỹ tài trợ và hoạt động được ghi trong giấy phép số 165 QĐ/ LHH ngày 08 tháng 12 năm 2005

3. Các chi tiêu tài chính :

Các chi tiêu tài chính dưới đây đã và đang được thực hiện tại Tỉnh Bình Thuận

3.1.Tài sản hoạt động

Tài sản bao gồm tất cả giá trị dụng cụ làm việc có giá trị lớn hơn 1.000.000 đồng. Không thực hiện khấu hao phân bổ trong các năm. Giá trị báo cáo là giá trị nguyên giá ban đầu.

	Số dư đầu kỳ	Số phát sinh tăng	Số phát sinh giảm	Số dư cuối kỳ
Tài sản và dụng cụ làm việc	167.222.000	383.526.134	0	550.748.134
<i>Tại Văn phòng Thiên Chí</i>	<i>7.580.000</i>	<i>3.412.000</i>	<i>0</i>	<i>10.992.000</i>
<i>Tại Đức Linh</i>	<i>108.367.000</i>	<i>104.899.000</i>		<i>213.266.000</i>
<i>TT vi tính tại DL</i>	<i>51.275.000</i>	<i>43.310,000</i>		<i>94.585.000</i>
<i>Tại Tánh Linh</i>		<i>108.973.134</i>		<i>108.973.134</i>
<i>TT vi tính tại TL</i>		<i>122.932.000</i>		<i>122.932.000</i>

3.2 Tình hình nhân viên

	Năm 2008	Năm 2007
Tổng số nhân viên (người) :	37	14
Tổng thu nhập của nhân viên (đ):	1.189.184.000	523.297.000
Bình quân thu nhập (đồng/người/tháng):	2.678.342	3.964.371

Chính sách tăng lương hàng năm vẫn không thay đổi . Tuy nhiên bình quân thu nhập năm 2008 giảm 32% là do có sự chuyển giao nhân viên của Tánh Linh từ Việt Nam Plus và tuyển thêm nhân viên mới. Năm 2008, TT Thiên Chí đã tham gia chế độ BHXH cho toàn thể nhân viên.

3.3. Hoạt động tín dụng

Hoạt động cho vay vẫn được thực hiện thông qua các nhóm. Tiền cho vay hỗ trợ kinh tế được nâng lên tới mức tối đa là 4.000.000đ và không tính lãi. Bên cạnh đó để tạo công ăn việc làm cho người dân, dự án cũng tiếp tục hỗ trợ cho các cá nhân được vay tới mức tối đa là 15.000.000đ với lãi suất cho vay là 1%/tháng. Năm 2008, dự án tập trung vào chương trình hộ khó khăn cho vay vốn không lãi suất để chăn nuôi, trồng trọt hay buôn bán nhỏ.

Hiện nay chương trình Tiết kiệm tín dụng vẫn còn tồn đọng nợ khó đòi tại một số xã.
Tình hình nợ tín dụng như sau :

3.3.1 Cấp tín dụng

	Tổng cộng		Chương trình kinh tế		Chương trình xã hội	
	<u>Lượt</u> <u>vay</u>	<u>VNĐ</u>	<u>Lượt</u> <u>vay</u>	<u>VNĐ</u>	<u>Lượt</u> <u>vay</u>	<u>VNĐ</u>
Tại 31/12/2008		2.116.450.000		2.116.450.000		
a) Vay đặc biệt :		37.000.000		37.000.000		
- Đức Linh		20.000.000		20.000.000		
- Tánh Linh		17.000.000		17.000.000		
b) Vay hộ khó khăn :		2.079.450.000		2.079.450.000		
- Đức Linh		1.378.450.000		1.378.450.000		
- Tánh Linh		701.000.000		701.000.000		

3.3.2 Nợ vay tín dụng

	Tổng cộng		Chương trình kinh tế		Chương trình xã hội	
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tại ngày 31/12/2008		348.705.100		289.748.100		58.957.000
- Đức Linh		290.630.100		231.673.100		58.957.000
- Tánh Linh		58.075.000		58.075.000		

Trong đó các khoản nợ quá hạn vay tín dụng và xã hội là: **348.705.100** đồng như sau:

	Nợ tín dụng	Nợ xã hội
I- Đức Linh:	231.673.100	58.957.000
- Tân Hà	80.185.500	16.373.000
- Đức Hạnh	10.273.000	2.014.000
- Đức Tín	13.796.000	1.201.000
- Nam Chính	114.788.600	39.184.000
- Vũ Hòa	9.030.000	
- Dakai	3.600.000	185.000
II- Tánh Linh	58.075.000	
- Đồng Kho	45.995.000	
- Gia Huỳnh	12.080.000	

3.3.3 Chuyển giao vốn tín dụng xã quản lý

	Tổng cộng		Chương trình kinh tế		Chương trình xã hội	
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tại ngày 31/12/2008		300.000.000		300.000.000		
Đức Linh		300.000.000		300.000.000		

3.3.4 Thu nhập từ hoạt động tín dụng năm 2008 : không có

3.4 Chi phí cho hoạt động

Trong năm 2008, trung tâm Thiện Chí đã thực hiện các chương trình của Dự Án với các khoản chi phí như sau :

Nội dung chi phí	Số tiền (VND)
TỔNG CHI PHÍ :	6.072.604.020
1. Chi phí nguyên liệu :	813.305.428
1.1 Chi phí hàng thủ công	813.305.428
2. Chi phí vật liệu khác, công cụ nhỏ	84.063.900
2.1 Chi phí văn phòng phẩm	24.866.100
2.2 Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	45.598.800
2.3 Chi phí máy vi tính trường học	13.599.000
3. Chi phí năng lượng :	25.783.602
3.1 Chi phí gaz, điện, nước:	25.783.602
4. Chi phí cư trú:	65.804.500
4.1 Chi phí thuê văn phòng, vật dụng văn phòng	65.804.500
5. Chi phí sửa chữa, nhiên liệu :	251.129.945
5.1 Chi phí xăng xe, sửa chữa xe cho nhân viên công tác	251.129.945
6. Chi phí đào tạo & dụng cụ, văn phòng phẩm	2.780.800.106
6.1 Chi phí ngày 31/5 (Ngày không hút thuốc lá)	48.344.500
6.2 Chi phí tập huấn nhóm viên tiết kiệm tín dụng	7.497.850
6.3 Chi phí tập huấn cộng tác viên	21.170.500
6.4 Chi phí tập huấn lớp nông nghiệp và thú y	171.766.350
6.5 Chi phí vật liệu giáo dục	64.247.800
6.6 Chi phí tập huấn y tế học đường	178.170.975
6.7 Chi phí mua thiết bị trường học	70.810.000
6.8 Chi phí thuốc và thuốc tẩy giun cho trường học	
6.9 Chi cấp học bổng	818.504.000
6.10 Chi phí đối tác	70.277.500
6.11 Chi phí đào tạo nhân viên	95.607.320
6.12 Chi phí diễn kịch	223.675.000
6.13 Chi phí tập huấn đội kịch	70.191.000
6.14 Chi phí mua thuốc hô hấp	
6.15 Chi phí mua thuốc tẩm mùng chống bệnh sốt rét	27.178.000
6.16 Chi phí hồ xí sạch cộng đồng	184.050.000
6.17 Chi phí xử lý rác	364.304.125
6.18 Chi phí kiểm toán	8.697.000
6.19 Chi phí thẩm định mở rộng dự án	14.771.500
6.20 Chi phí tập huấn phụ nữ	22.358.600
6.21 Chi phí cho hộ khó khăn	79.357.983
6.22 Chi phí trồng cây	210.184.223
6.23 Chi phí thu gom bao nylon	3.419.750
6.24 Chi phí tập huấn hàng thủ công	15.964.000
6.25 Chi phí giáo viên anh văn	6.152.000
6.26 Chi phí tập huấn cho TT Vi tính	4.100.000
7. Chi phí khác	16.953.000
7.1 Chi phí linh tinh	16.953.000
8. Chi phí di chuyển và dịch vụ khác	145.429.556
8.1 Chi phí vận chuyển	15.876.000
8.2 Chi phí công tác nhân viên	62.760.800
8.3 Chi phí điện thoại, fax, gửi thư	66.792.756
9. Chi phí nhân viên :	1.549.241.530

Nội dung chi phí		Số tiền (VNĐ)
9.1 Chi phí lương nhân viên	1.181.778.000	
9.2 Chi phí lương và chi khác cho CTV	302.766.000	
9.3 Chi phí bảo hiểm tai nạn cho nhân viên	7.406.000	
9.4 Chi phí BHXH cho nhân viên	57.291.530	
10. Chi phí tài chính :		340.092.453
10.1 Chi phí ngân hàng 93	202.000	
10.2 Chi phí ngân hàng 94	246.262	
10.3 Chi phí ngân hàng 95	329.222	
10.4 Chi phí ngân hàng 96	126.060	
10.5 Chi phí ngân hàng 16		
10.6 Chi phí tài chính	380.000	
10.7 Chênh lệch tỉ giá	338.808.909	

4. Nguồn tài trợ :

4.1. Các nguồn tài trợ nhận được trong năm 2008 :

Tên tổ chức & cá nhân tài trợ	Tiền VNĐ
1- Tài trợ cá nhân	927.465.000
2- Maria Janssens Foundation	343.856.342
3- Mekong Plus	2.300.000.000
4- Lucile de Brabandere	590.404.745
5- ĐSQ Halan	35.407.872
6- ĐSQ Australia	78.597.988
7- Hotel Como	228.645.578
8- Vietnam Plus	1.300.000.000
Tổng cộng	5.804.377.525

Phan Thiết, ngày tháng 02 năm 2009
Giám đốc